

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 09/01/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Tú Nhi;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 709/2024/DS-ST ngày 14/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 506/2024/QĐXXST-DS ngày 09/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 409/2024/QĐST-DS ngày 25/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (VCB); địa chỉ trụ sở: số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ chi nhánh (liên hệ): số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Võ Văn S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1. Theo Giấy ủy quyền số 1330/UQ-VCB-PC ngày 12/9/2024;

2/ Ông Đỗ Huy B - Chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng bán lẻ. Theo Giấy ủy quyền số 269/UQ-NBD-KHBL ngày 26/9/2024. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: ông Châu Hoàng P, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N do ông Đỗ Huy B trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh N1 (gọi tắt là V) và Châu Hoàng P có ký kết Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế số V0410002095 ngày 02/4/2021 để cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V, hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = [(số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + các khoản trả góp định kỳ (nếu có)]); phí rút tiền mặt: 3,64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 VNĐ/giao dịch), chưa bao gồm VAT; phí vượt hạn mức: vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày thứ 16 trở đi là 15%/năm (số tiền vượt hạn mức). Không có tài sản bảo đảm. Quá trình trả nợ, tính đến hết ngày 09/01/2025 tổng số nợ của ông Châu Hoàng P tạm tính là 19.649.600 đồng; trong đó nợ gốc thẻ tín dụng 9.145.559 đồng, lãi thẻ tín dụng 2.882.525 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 6.570.352 đồng, phí vượt hạn mức 851.164 đồng, phí thường niên 200.000 đồng. Quá thời hạn trả nợ đến nay, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N2 đã nhiều lần làm việc trực tiếp và/hoặc có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Châu Hoàng P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và (các) phí cho VCB, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với VCB, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VCB gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của VCB. Do đó, Ngân hàng có đơn khởi kiện ông P, yêu cầu bị đơn phải thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn với số tiền tạm tính đến ngày 09/01/2025 tổng số nợ của ông Châu Hoàng P tạm tính là 19.649.600 đồng; trong đó nợ gốc thẻ tín dụng 9.145.559 đồng, lãi thẻ tín dụng 2.882.525 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 6.570.352 đồng, phí vượt hạn mức 851.164 đồng, phí thường niên 200.000 đồng. Kể từ ngày 10/01/2025, bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho VCB.

Đối với bị đơn ông Châu Hoàng P: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho ông P biết để ông P đến Tòa án làm việc, hoà giải, xét xử về các vấn đề có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông P không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông P đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Quá trình vay tín dụng, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N (V1) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Châu Hoàng P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông P có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Chi nhánh Ngân hàng TMCP N có địa chỉ tại số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Châu Hoàng P đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử tất cả vắng mặt các đương sự trên.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập bị đơn tham gia hoà giải, xét xử để giải quyết vụ án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn ông Châu Hoàng P phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 02/4/2021, Ngân hàng TMCP N và ông Châu Hoàng P có ký kết Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế số V0410002095 ngày 02/4/2021 để cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V, hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê, hình thức thanh toán sao kê theo tháng. Hợp đồng này, được giao kết giữa người có thẩm quyền của V với ông Châu Hoàng P, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo hợp đồng này, V đã phát hành thẻ tín dụng quốc tế cá nhân cho ông P và có giấy xác nhận lấy thẻ số 1125462 ngày 19/4/2021, có chữ ký xác nhận của ông P. Quá trình trả nợ vay, kể từ sao kê tháng 4/2023 đến nay, ông P không trả nợ cho V nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, V khởi kiện yêu cầu ông P phải trả nợ gốc và lãi, phí phát sinh là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 96, 147, 180, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều: 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào các Điều: 299, 317, 318, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với bị đơn ông Châu Hoàng P về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Châu Hoàng P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm tính đến ngày 09/01/2025 tổng số nợ của ông Châu Hoàng P1 tạm tính là 19.649.600 (Mười chín triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm đồng) đồng; trong đó nợ gốc thẻ tín dụng 9.145.559 (Chín triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi chín) đồng, lãi thẻ tín dụng 2.882.525 (Hai triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm hai mươi lăm) đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 6.570.352 (Sáu triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, ba trăm năm mươi hai) đồng, phí vượt hạn mức 851.164 (Tám trăm năm mươi một nghìn, một trăm sáu mươi bốn) đồng, phí thường niên 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Ông Châu Hoàng P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N khoản tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 10/01/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế số V0410002095 ngày 02/4/2021 cho đến khi ông P trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần N không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 430.555 đồng (Bốn trăm mười ba nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001697 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

- Ông Châu Hoàng P phải chịu án phí sơ thẩm 982.480 (Chín trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi) đồng.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân